

Phụ lục
Các nội dung yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung trong báo cáo đề xuất
cấp giấy phép môi trường của dự án Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm
(Kèm theo Công văn số 2647/STNMT-MT ngày 26/9/2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Các nội dung đạt yêu cầu

Cấu trúc và nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của dự án Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm đã lập cơ bản được lập theo mẫu Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường.

2. Các nội dung chưa đạt yêu cầu cần phải chỉnh sửa, bổ sung

*** Chương 1.**

- Tại mục 3.1.1.1 (trang 11), có nêu: "*Dự án được xây dựng hoàn công công trình với tổng tích 292.409,9m² (ít hơn so với diện tích 308.100m² được phê duyệt trong nội dung báo cáo ĐTM của dự án tại Quyết định số 665/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lạng Sơn ngày 07/4/2022 và Quyết định số 2121/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Đình Lập ngày 01/8/2022 Phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm tại xã Lâm Ca, huyện Đình Lập, tỷ lệ 1/500)*". Đề nghị nêu rõ lý do của dự chênh lệch diện tích.

- Bảng 1.1. Bảng tổng hợp diện tích sử dụng đất theo phân khu chức năng: Rà soát các hạng mục công trình xây dựng trong bảng không thấy khớp với giấy phép xây dựng. Đề nghị sắp xếp thứ tự tên gọi các hạng mục trong Bảng theo thứ tự trong giấy phép xây dựng để thuận lợi cho quá trình xem xét, đối chiếu. Đề nghị làm rõ các hạng mục đã xây dựng trong thực tế, những hạng mục thay đổi so với giấy phép xây dựng; những thay đổi đó có phải thực hiện điều chỉnh giấy phép xây dựng không, trường hợp phải điều chỉnh, công ty đã thực hiện điều chỉnh giấy phép xây dựng chưa?

- Đề nghị làm rõ, bổ sung bảng cơ cấu sử dụng đất, trong đó thể hiện rõ hiện trạng của khu đất, cơ cấu sử dụng đất, diện tích thực tế khu đất thực hiện dự án đất do các thành phần nào quản lý?

- Tại mục 1.4. 1. Nhu cầu sử dụng nước và nguồn cung cấp nước: Về nguồn nước sử dụng giếng khoan, tổng lượng nước tính trung bình khai thác 548 m³/ngày đêm theo đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm tại xã Lâm Ca, huyện Đình Lập, tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt tại Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND huyện Đình Lập, tuy nhiên về nhu cầu sử dụng nước: Tổng lượng nước cung cấp thường xuyên 487,9 m³/ngày đêm. Đề nghị rà soát chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp về nhu cầu sử dụng nước.

- Tại trang 16 có nêu: "*Dự án có 10 chuồng nuôi lợn cai sữa và 20 chuồng nuôi lợn thịt*", như vậy đã là tổng 30 chuồng. Trong khi theo giấy phép xây dựng trong tổng số 30 nhà có 3 nhà xuất nhập heo với tổng diện tích 180m². Đề nghị làm rõ: "*Dự án có 10 chuồng nuôi lợn cai sữa và 20 chuồng nuôi lợn thịt*" đã chính xác chưa? Đồng thời thống nhất tên gọi "nhà" hay "chuồng".

- Hình 1.2 Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải tập trung (trang 22): Đề nghị xem lại quy trình không khớp với bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý nước thải (*Số lượng các bể, quy trình các bước xử lý khác nhau*). Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý nước thải cũng không khớp với quy trình nêu trong thuyết minh thiết kế cơ sở. Đề nghị xem lại hệ thống các bể trong hệ thống xử lý nước thải xây dựng trong thực tế đã tuân thủ theo hồ sơ thiết kế chưa? bản vẽ hoàn công đã đúng theo xây dựng thực tế chưa? trường hợp có sự khác nhau thì làm rõ phải thực hiện thủ tục điều chỉnh theo quy định của pháp luật xây dựng không? Nếu phải thực hiện điều chỉnh thì đã thực hiện chưa? Đề nghị thống nhất tên gọi bể/hồ thống nhất trong báo cáo với giấy phép xây dựng.

- Theo sơ đồ công nghệ xử lý nước thải (Hình 1.2, trang 22): Nước thải sau bể khử trùng chảy vào hồ thủy sinh 1/2 rồi mới chảy ra nguồn tiếp nhận. Tuy nhiên, theo bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý nước thải: Nước thải sau bể khử trùng là xả ra môi trường hoặc dẫn về hồ sự cố (*không qua hồ thủy sinh 1/2*). Xem lại nước thải sau xử lý dẫn về hồ sự cố như bản vẽ hoàn công có đúng với thực tế không? Mặt khác theo Bảng 1.1 (trang 13) có số lượng hồ thủy sinh là 02; trong giấy phép xây dựng số lượng hồ thủy sinh là 03. Đề nghị xem lại vị trí xả thải và số lượng hồ thủy sinh cho thống nhất.

*** Chương 2**

Sự phù hợp của dự án với quy hoạch, khả năng chịu tải của môi trường, trường hợp dự án đã được đánh giá trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường nhưng không thay đổi thì chủ dự án không phải thực hiện đánh giá. Theo nội dung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường, chủ dự án thực hiện đánh giá lại chất lượng môi trường nền, đề nghị rà soát theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường trường, nêu rõ sự thay đổi làm cơ sở cho việc đánh giá (*Lý do tại sao phải đánh giá lại*).

Mặt khác, các thông số đánh giá chất lượng môi trường đối với nước mặt nêu trong báo cáo gồm các thông số: COD, BOD₅, TSS, tổng N, Coliform. Tuy nhiên tại Khoản 1 Điều 82 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ như sau: "*Khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của mỗi đoạn sông, hồ phải được đánh giá đối với từng thông số sau: COD, BOD₅, Amoni, tổng Ni-tơ, tổng Phốt-pho và các thông số quy định tại khoản 2 Điều này*". Trường hợp đánh giá lại, đề nghị bổ sung thông số đánh giá theo quy định; bổ sung đánh giá sức chịu tải theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT.

*** Chương 3**

- Hình 3.4 sơ đồ thu gom, xử lý nước thải, đề nghị xem lại quy trình hệ thống xử lý nước thải chưa thống nhất với bản vẽ hoàn công.

- Tại trang 55 nêu: "*Nước thải từ bể cuối cùng của trạm XLNT được bơm qua đường ống...và chảy vào hồ thủy sinh 1 sang hồ thủy sinh 2...*" "*Nước thải sau khi chảy sang hồ thủy sinh 2 được chảy vào ống thoát UPVC D200 dài 160m, cửa xả nước thải của Dự án là phía hạ lưu sông Lục Nam (nằm ngoài khu vực dự án)*": Tuy nhiên, hồ sơ hoàn công không có hồ thủy sinh 1, 2. Đề nghị xem lại cho thống nhất.

- Tại trang 56, 60, 62, 68, 98, 106 có nêu: "*Do đây là dự án không đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước nên không có đơn vị giám sát thi công*", đề nghị nêu rõ căn cứ quy định.

- Hình 3.9. Sơ đồ thu gom, xử lý nước thải của khu chăn nuôi, quy trình xử lý đưa ra các bước khác với hình 1.2 (trang 22),...khác với bản vẽ hoàn công; đề nghị rà soát thống nhất quy trình xử lý nước thải; thống nhất tên gọi các hạng mục với tên gọi nêu trong giấy phép xây dựng; thứ tự các bể/hồ thống nhất trong toàn báo cáo.

- Chất lượng nước thải sau xử lý có nêu: "*Nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn cho phép QCVN 62:2016/BTNMT (cột B)- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi*". Đề nghị nêu rõ nguồn tiếp nhận nước thải có sử dụng cho mục đích sinh hoạt không? (nêu rõ căn cứ pháp lý).

- Hình 3. 11. Sơ đồ quy trình công nghệ HTXL nước thải 600m³/ngày.đêm. Quy trình xử lý không khớp với bản vẽ hoàn công, đề nghị xem lại.

- Trang 94 có nêu: "*Nước thải sau khi qua bể khử trùng được bơm sang hồ thủy sinh, sau đó chảy qua đường ống thoát nước D200 và xả ra sông Lục Nam*"; đề nghị xem lại, không khớp với bản vẽ hoàn công (bản vẽ hoàn công không thể hiện nước thải sau khi qua bể khử trùng được bơm sang hồ thủy sinh).

- Bảng 3.10 Bảng khối lượng xây dựng hệ thống thu gom, xử lý khí thải, khu vực chuồng trại chỉ thể hiện biện pháp là quạt thông gió, đề nghị xem lại khu vực chuồng trại có thuộc đối tượng nêu của Bảng 3.10 hay không? Đề nghị làm rõ thực tế có dẫn khí từ hố hủy xác về nhà máy phát điện hay không? Theo danh mục các công trình xây dựng, không thấy có công trình với tên gọi: Nhà máy phát điện (chỉ có tên gọi: Nhà đặt máy phát điện); đề nghị xem lại.

- Mục 3.3.1 chất thải rắn sinh hoạt (trang 106), có bố trí khu vực tạm thời lưu giữ các thùng được bố trí 5 nhà /5 dãy chuồng nuôi: tổng là 60m² chất thải sinh hoạt. Tuy nhiên, trong danh mục các hạng mục công trình xây dựng của dự án không thấy hạng mục này, đề nghị làm rõ. Đối với chất thải rắn sinh hoạt, đề nghị bổ sung biện pháp: Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt theo quy định hiện hành.

- Mục 3.3.2 (trang 106), đối với bùn thải đề nghị bổ sung biện pháp phân định ngưỡng chất thải nguy hại theo quy định, trường hợp là chất thải nguy hại

sẽ xử lý như chất thải nguy hại, trường hợp là chất thải rắn thông thường sẽ xử lý như chất thải thông thường.

- Tại mục xác lợn chết không do bệnh tật (trang 112) có nêu: "*Nước thải do quá trình thủy phân được chảy tràn qua đường ống 110 dẫn về bể gom phân và chảy vào hệ thống Biogas*", Tuy nhiên tại quy sơ đồ quy trình xử lý không thấy thể hiện thu gom nước thải từ quá trình phân hủy lợn chết không do dịch bệnh. Đề nghị xem lại cho thống nhất; làm rõ thực tế có thi công hệ thống thu gom nước thải từ hồ ủ xác về hệ thống xử lý nước thải tập trung không?

- Không thấy đánh giá nước thải thoát sàn nhà vệ sinh, nhưng trong phần nguồn phát sinh nước thải tại mục đề nghị cấp phép lại thấy nêu nước thoát sàn nhà vệ sinh, đề nghị xem lại cho thống nhất.

- Đề nghị bổ sung biện pháp xử lý nước thải từ hệ thống lọc khí gas.

- Bổ sung nội dung thuyết minh công nghệ xử lý khí Biogas.

- Việc thay đổi giải pháp công nghệ xử lý xác lợn bằng lò đốt so với báo cáo đánh giá tác động môi trường cần làm rõ trong báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

- Các hồ, bể trong hệ thống xử lý nước thải cần phải được xây dựng chắc chắn, có lót bạt để nước thải không ngấm xuống đất và không xảy ra sự cố sạt lở, vỡ bờ tràn nước thải ra môi trường.

- Mục 3.4.3. Công trình thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại, nêu khu vực chứa tạm thời chất thải nguy hại: "*Được bố trí 5 nhà /5 dãy chuồng nuôi để được thu gom dễ dàng (chai lọ vacxin, thuốc tiêm...): với tổng 5 nhà là 60m²*". Tuy nhiên, theo giấy phép xây dựng, diện tích nhà để rác thải nguy hại là 32,2 m²; đề nghị rà soát cho thống nhất.

- Tại trang 123 có nêu: Diện tích hồ sự cố là 750m²; tuy nhiên theo giấy phép xây dựng là 450m², đề nghị xem lại cho thống nhất.

- Đề nghị rà soát tất cả các hạng mục công trình so với giấy phép xây dựng được cấp, trường hợp có thay đổi về hạng mục công trình, diện tích xây dựng công trình, đề nghị nêu rõ. Đồng thời làm rõ, việc thay đổi đó có phải thực hiện điều chỉnh giấy phép xây dựng hay không?

- Tại mục 3.6.2 (trang 124) có nêu: "*Dự án không có các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ gây phát sinh khí thải. Theo các dự báo, tác động đến môi trường trong giai đoạn vận hành thì lượng bụi và khí thải chủ yếu là do phương tiện giao thông. Dự án không xây dựng các công trình xử lý đối với chất thải là khí thải*". Tuy nhiên tại mục 3.2.1; 3.2.2 lại đưa ra đánh giá các nguồn phát sinh khí thải, biện pháp thu gom và xử lý khí thải. Đề nghị rà soát, đánh giá cho thống nhất.

- Đề nghị bổ sung biện pháp giảm thiểu tiếng ồn đối với khu vực nhà để máy phát điện.

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa chảy tràn, đề nghị bố trí các hố ga,

bộ phận chắn lọc các chất thải rắn, cặn bẩn.

- Đề nghị xem xét các biện pháp đảm bảo an toàn cho các hồ trong hệ thống xử lý nước thải (các bờ bể phải kiên cố, an toàn); bố trí các rãnh thu gom nước mưa chảy tràn xung quanh; biện pháp lót bạt bể thu gom phân, phủ bề mặt.

- Một số sơ đồ minh họa quy trình xử lý nước thải, các công trình bảo vệ môi trường chưa thống nhất với nội dung thuyết minh tại báo cáo đề xuất và nội dung các thành phần khác trong hồ sơ.

- Bổ sung các biện pháp giảm thiểu mùi hôi phát sinh tại khu vực chuồng nuôi.

- Cần thuyết minh rõ biện pháp xử lý khí thải từ bể Bioga, hồ hủy xác lợn.

- Không có biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố sạt lở các thành bể, rò rỉ chất thải tại các hồ lắng, hồ trung hòa, các bể thu gom phân.

- Tại Báo cáo đề xuất cấp phép môi trường của dự án, xác lợn chết được xử lý bằng phương pháp thủy phân tại hồ hủy xác (trang 112). Phần nước từ quá trình phân hủy sẽ dẫn về ống thu gom nước thải vào biogas. Phần khí biogas từ hồ hủy xác được dẫn qua ống HDPE về máy phát điện chạy bằng Biogas để đốt (trang 114); Tuy nhiên chưa thấy thuyết minh, mô tả, lắp đặt hệ thống ống thu gom phân khí biogas.

- Nước mưa từ mái nhà được chảy từ các mái nhà chảy xuống độ dốc địa hình và chảy trực tiếp vào hồ dự trữ nước mặt. Nước mặt từ hồ dự trữ khi đầy sẽ chảy tràn vào mương thoát nước mặt khu vực bằng cống thoát D800 (trang 51). Đề nghị bố trí hệ thống chắn, lọc trước khi xả thải ra môi trường (sông Lục Nam) để giám sát nguồn nước này đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường cho nguồn tiếp nhận.

- Trong thuyết minh đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư; QĐ số 665/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường; QĐ số 2121/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND huyện Đình Lập phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết xây dựng Trang trại tỷ lệ 1/500. Dự án có sử dụng Lò đốt xác, tuy nhiên trong Báo cáo đề xuất cấp phép môi trường không thấy đề cập đến công trình Lò đốt xác. Đề nghị làm rõ nội dung này.

- Đề nghị xem xét làm rõ máy phát điện có phát sinh khí thải không?

- Bổ sung thông tin về xuất xứ công nghệ; tình trạng thông số kỹ thuật; vận hành của hệ thống lọc khí biogas và máy phát điện.

- Bổ sung biện pháp ứng phó, phòng chống sạt lở.

- Một số số liệu, hạng mục công trình trong Báo cáo đề xuất cấp phép môi trường có sự thay đổi, mâu thuẫn so với giấy phép xây dựng và các văn bản pháp lý. Đề nghị rà soát lại.

- Tại trang 138 có nêu: "*Quy mô diện tích sử dụng đất giảm 15.712,1m² vì trong quá trình kiểm đếm, đo đạc để cấp giấy chứng nhận diện tích thực tế bị giảm so với diện tích trước đây (diện tích trước đây chỉ đo đạc bằng tay, kéo dây thủ công nên diện tích hao hụt hoặc phụ trội thường rất lớn; chênh lệch nhiều so với đo máy hiện nay). Đây có thể là một trong những nguyên nhân dẫn đến sai lệch về diện tích đất. Diện tích đất sai lệch 15.712,1m² trên, Chủ dự án đã hoàn trả lại cho các hộ dân*". Đề nghị làm rõ và khẳng định nguyên nhân giảm diện tích (*không dung từ "Đây có thể là nguyên nhân"*); đồng thời làm rõ ý "*Chủ dự án đã hoàn trả lại cho các hộ dân*" đã đúng chưa (chủ dự án hoàn trả lại gì cho các hộ dân)?

- Rà soát lại tất cả các nội dung thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường (các hạng mục công trình? Các thay đổi về công trình, biện pháp bảo vệ môi trường? ...)

* Chương 4

- Tại mục 4.1.1 nguồn phát sinh nước thải (trang 141):

+ Nêu nguồn phát sinh nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt, thoát sàn nhà vệ sinh; Nước thải từ khu nhà bếp; Nước thải chăn nuôi; không thấy có nước thải từ bể hủy xác như trong phần đánh giá ở chương III.

+ Nội dung trình bày thấy có nêu: Nước thải đưa vào bể biogas rồi đưa vào hệ thống xử lý nước thải tập trung. Đề nghị làm rõ bể biogas là nằm trong quy trình của hệ thống xử lý nước thải tập trung hay là một công đoạn độc lập không thuộc quy trình của hệ thống xử lý nước thải tập trung (*tại các sơ đồ quy trình xử lý nước thải đều thấy đưa bể biogas là 1 công đoạn trong quy trình xử lý nước thải tập trung, không tách riêng*).

- Mục 4.1.3 (trang 142), đề nghị nêu rõ số lượng dòng nước đề nghị cấp phép (dòng nước thải sau xử lý) (có 1 dòng thải sau xử lý ra môi trường hay mấy dòng).

- Tại mục 4.1.5 nêu: "*Nước thải sau xử lý được bơm sang hồ thủy sinh 1 sang hồ thủy sinh 2 để ổn định dòng nước thải. Nước thải sau khi chảy sang hồ thủy sinh 2 tự chảy vào ống thoát UPVC D200 dài 160m, cửa xả nước thải của Dự án là phía hạ lưu sông Lục Nam (nằm ngoài khu vực dự án)", tuy nhiên theo bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý nước thải, không có hồ thủy sinh 1, hồ thủy sinh 2. Đề nghị xem lại cho thống nhất.*

- Đề nghị xác định chính xác vị trí xả thải.

- Đề nghị rà soát lại mức độ tiếng ồn từ máy phát điện để có đề xuất cấp phép cho phù hợp.

* Chương 5

- Bảng 5.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường (trang 144): Đề nghị tính toán thời gian bắt đầu vận hành thử nghiệm và tổng thời gian vận hành thử nghiệm đảm bảo tính khả thi. Tại khoản 3 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định: "**3. Chủ dự án đầu tư thuộc đối tượng phải**

đánh giá tác động môi trường và phải có giấy phép môi trường và có công trình xử lý chất thải không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này có trách nhiệm vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải đó đồng thời với quá trình vận hành thử nghiệm toàn bộ dự án hoặc cho từng phân kỳ đầu tư của dự án (nếu dự án có phân kỳ đầu tư theo từng giai đoạn) hoặc cho hạng mục công trình xử lý chất thải độc lập của dự án theo giấy phép môi trường đã được cấp. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo giấy phép môi trường đã được cấp thì phải thực hiện trách nhiệm quy định tại khoản 5 Điều này". Đề nghị xem xét việc thực hiện các thủ tục của các lĩnh vực liên quan như chăn nuôi, xây dựng, ...xem theo thời gian đề xuất, dự án đã đủ điều kiện để dự án đi vào vận hành chưa (như Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi,...). Công suất dự kiến, ghi: "*Công suất 600m³/ngày đêm*), đề nghị xem lại ghi công suất dự kiến đạt được của dự án (không phải công suất của hệ thống xử lý).

- Thời gian vận hành thử nghiệm chưa phù hợp với quy mô dự án.
- Vị trí lấy mẫu nước thải thể hiện đánh giá cho từng công đoạn xử lý, đề nghị nêu rõ căn cứ cơ sở pháp lý quy định về việc đánh giá cho từng công đoạn xử lý.
- Thông số phân tích (trang 147, 148), đề nghị nêu rõ cơ sở đưa ra những thông số không có trong quy chuẩn QCVN 62:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi (NH⁴⁺, NO³⁻, Dầu mỡ ĐTV, tổng P).
- Vị trí quan trắc định kỳ nước thải, đề nghị thực hiện quan trắc tại vị trí xả thải sau xử lý.
- 5.2.3. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ do chủ dự án đề xuất (trang 149), đề nghị chỉ thực hiện việc quan trắc định kỳ theo quy định hiện hành.

*** Chương VI**

Đề nghị bổ sung cam kết thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục (có camera theo dõi và thiết bị lấy mẫu tự động) và kết nối, truyền số liệu trực tiếp đến Sở Tài nguyên và Môi trường cấp tỉnh chậm nhất ngày 31/12/2024 theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 97 Nghị định số 08/NĐ-CP.

*** Phần Phụ lục**

- Biên bản nghiệm thu, bàn giao công trình bảo vệ môi trường:
 - + Đề nghị xem lại biên bản nghiệm thu là giữa các bên, nhưng góc trên bên trái lại ghi: Công ty TNHH XD&KT môi trường Bình Minh.
 - + Đối với hệ thống xử lý nước thải là 1 công trình hoàn chỉnh, đề nghị biên làm biên bản nghiệm thu, bàn giao là đối với công trình hệ thống xử lý nước thải tổng thể (*không tách riêng nghiệm thu từng hạng mục trong hệ thống xử lý nước thải*).
 - + Đề nghị bổ sung biên bản nghiệm thu đối với hạng mục công trình bảo vệ môi trường khác đã nêu trong báo cáo như: Bể tự hoại; khu vực nhà chứa rác

thải sinh hoạt tạm thời; hồ hủy xác; hệ thống đường thu gom khí thải; hệ thống thu gom nước thải; hệ thống thu gom nước mưa chảy tràn; nhà chứa rác thải nguy hại,.....

- Đề nghị xem lại bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý nước thải: Số lượng các bể và quy trình các bước xử lý không khớp với quy trình công nghệ xử lý nêu trong báo cáo.

- Đề nghị rà soát lại, có những văn bản đính 2 lần (*Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường,..*)

- Đề nghị chỉ đính kèm phụ lục các văn bản giấy tờ liên quan theo quy định (*đề nghị xem lại những văn bản tài liệu không liên quan: Phiếu trình giải quyết công việc; kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng,..*).

- Bổ sung sơ đồ vị trí lấy mẫu của chương trình quan trắc môi trường định kỳ.

- Tại trang 103 có nêu: Có CO/CQ chứng nhận chất lượng sản phẩm hệ thống xử lý khí thải biogas kèm theo phần phụ lục của báo cáo, tuy nhiên phụ lục báo cáo không thấy đính kèm.

*** Các nội dung khác**

- Trong quá trình triển khai thực hiện dự án, nếu có hoạt động chuyển giao công nghệ, đề nghị chủ đầu tư thực hiện thủ tục đăng ký chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ.

- Đề nghị Công ty thực hiện lập hồ sơ hoàn công các hạng mục công trình xây dựng theo quy định.

- Đề nghị Công ty thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định tại Điều 55 Luật Chăn nuôi năm 2018 và điểm a khoản 3 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi.

- Đề nghị Công ty phải thực hiện quan trắc và lắp đặt thiết bị đo đạc được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định của pháp luật về đo lường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 51 Luật Tài nguyên nước.